

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH THE SINH HÀ NỘI TOURS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH THE SINH HÀ NỘI TOURS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE SINH HA NOI TOURS SERVICE TRAVEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110397301

**3. Ngày thành lập:** 23/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 59, ngõ 95 đường Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0393281367

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230     |
| 2.  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                 | 9321     |
| 3.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ kinh doanh trò chơi điện tử) (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)                                                                                                                                                        | 9329     |
| 4.  | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                         | 7310     |
| 5.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                | 7410     |
| 6.  | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                                                     | 7420     |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                        | 7710     |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định                                                                                                                | 4931     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                   | 4933        |
| 11. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                            | 5210        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                | 5225        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                             | 5229        |
| 14. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                              | 5510        |
| 15. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                     | 5590        |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)                                                                                                                                                  | 5610        |
| 17. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                               | 5621        |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                   | 5629        |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ kinh doanh quán bar)                                                                                                                                                                                                                   | 5630        |
| 20. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                          | 7721        |
| 21. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                              | 7729        |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê thiết bị nghe nhìn, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị hỗ trợ sân khấu, nhạc cụ, đạo cụ sân khấu.                                                               | 7730        |
| 23. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                         | 7911        |
| 24. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành                                                                                                                                                                                                                  | 7912(Chính) |
| 25. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                    | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐOÀN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/05/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036077018455

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 59, ngõ 95 đường Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 59, ngõ 95 đường Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/05/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036077018455

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 59, ngõ 95 đường Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 59, ngõ 95 đường Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội